TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 27-12-2017
Về việc tranh chấp Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Thiên Thơ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Hữu Hiệp

2. Bà Nguyễn Việt Trinh

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Võ Đà Lạl, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau: Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 270/2017/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình về *"Ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 227/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1988 (có mặt)

2. Bị đơn: Chị Võ Bé T, sinh năm 1995 (vắng mặt không lý do)

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Nguyên đơn anh Nguyễn Văn K trình bày tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 10 năm 2017 như sau:

Anh K với chị T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu chung sống đầm ấm, hạnh phúc có được 1 đứa con trai tên Nguyễn Tấn An, sinh ngày 21-10-2014 hiện do anh K nuôi dạy. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu từ năm 2015 do chị T nhiều lần bỏ nhà ra đi nên từ đó đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, không còn tình cảm vợ chồng, anh K không còn chung sống với chị T khoảng 8 tháng nay nên anh K yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T, anh K yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng. Về tài sản, nợ thì anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Võ Bé T, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị T nhưng chị T không nhận các văn bản của Tòa án, Tòa án có truyền đạt nội dung yêu cầu khởi kiện của anh K cho chị T biết nhưng chị T vẫn không có ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh K, chị T cố tình vắng mặt xem như chị đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn K khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Võ Bé T, sinh năm 1995, địa chỉ cư trú tại Ấp 2, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Từ khi Tòa án nhân dân huyện U Minh thụ lý giải quyết vụ án, đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị Võ Bé T không nhận và không có ý kiến gì, chị T vắng mặt không lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Võ Bé T.

[2]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn K với chị Võ Bé T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận kết hôn số 60, quyển 01 ngày 23/5/2012 nên hôn nhân của anh K với chị T là hôn nhân hợp pháp. Do mâu thuẫn nên anh K yêu cầu ly hôn với chị T, chị T không nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, không đến Tòa án để hòa giải đoàn tụ, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh K; từ khi anh K với chị T không còn chung sống với nhau đến nay khoảng 8 tháng thì anh chị cũng không tự hòa giải, hàn gắn được nên có căn cứ xác định mục đích hôn nhân không đạt được, trái với nguyên tắc của Luật hôn nhân và gia đình nên không cần thiết phải duy trì quan hệ hôn nhân này mà căn cứ Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình xét xử cho anh K được ly hôn với chị T.

[3]. Về con chung: Anh K với chị T có 1 người con chung tên Nguyễn Tấn An, sinh ngày 21/10/2014 hiện do anh K nuôi dạy, anh K yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy cháu An. Chị T không có ý kiến và yêu cầu gì về nuôi dạy cháu An nên cần tiếp tục giao cháu An cho anh K nuôi dạy là phù hợp. Chị T không trực tiếp nuôi con thì có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản, nợ: Do anh K, chị T không có yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[5]. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh K phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí về ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Anh K có nộp tạm ứng án phí đủ số tiền trên nên được chuyển thu án phí khi án có hiệu lực pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Anh K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt chị Võ Bé T.

Áp dụng các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn K được ly hôn với chị Võ Bé T (anh K với chị T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau số 60, quyển 01 ngày 23/5/2012). Hôn nhân của anh K với chị T chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[2]. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Tấn An, sinh ngày 21/10/2014 cho anh Nguyễn Văn K nuôi dạy. Anh K không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét.

Chị Võ Bé T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản, nợ thì anh K, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[3]. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn: Anh Nguyễn Văn K phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, anh K có nộp tạm ứng án phí với số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0011605 ngày 03 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh sẽ được chuyển thu án phí khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo: Anh K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- UBND xã Hòa Tân;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục Thi hành án DS huyện U Minh;
- Lưu:Hồ sơ, văn thư .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Mai Thiên Thơ